

Số: 17/2020/QĐST-DS

Hàm Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 1 V, xã T, huyện H, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Anh Trương Văn P, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Thôn 1 V, xã T, huyện H, tỉnh T; địa chỉ liên hệ: Phòng 3, tầng 3, lô D14/D6, khu đô thị mới C, ngõ 70, T, phường D, quận C, thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 1 V, xã T, huyện H, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 1 V, xã T, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng 1.492m² đất (400m² đất ở; 1.092m² đất trồng cây lâu năm) tại thửa số 01, tờ bản đồ số 00, địa chỉ thửa đất tại thôn 1 V, xã T, huyện H, tỉnh T đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 668780 ngày 31/12/2013 mang tên Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị T.

- Anh Nguyễn Văn C được quyền sử dụng 1.442m² đất (200m² đất ở; 1.242m² đất trồng cây lâu năm), địa chỉ thửa đất tại thôn 1 V, xã T, huyện H, tỉnh T theo Tờ kê khai đăng ký đất đai và sơ đồ thửa đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận ngày 21/5/2013 và được quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là 01 nhà xây cấp 4.

Các đương sự có nghĩa vụ kê khai, đăng ký để chỉnh lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T khoản chênh lệch do được sở hữu tài sản gắn liền với đất (01 nhà xây cấp 4) với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Khoản tiền phải trả kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị T, nếu anh Nguyễn Văn C chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí đối với việc thỏa thuận quyền sử dụng đất và 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị T, tổng cộng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai